

# PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA, DÂN GIÁM SÁT VÀ DÂN THỤ HƯỞNG” VỚI VIỆC PHÁT HUY SỨC MẠNH NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

★ TS LÊ THỊ HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** Quan điểm “dân là gốc” là một trong những bài học kinh nghiệm lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Thực tiễn cách mạng đã chứng minh, mọi đường lối, quyết sách chiến lược của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước muốn đi vào cuộc sống, muốn giành thắng lợi trong thực tiễn, thì phải tôn trọng nhân dân, coi nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc cần phải có những giải pháp thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh của nhân dân.
- **Từ khóa:** “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”; dân là gốc.

1. “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” trở thành phương châm hành động phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Từ quan điểm “lấy dân làm gốc” đến “dân là gốc”

Tổng kết những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam thời kỳ trước đổi mới, tại Đại hội VI (12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra những bài học kinh nghiệm lớn

của cách mạng Việt Nam, một trong bốn bài học kinh nghiệm đó là: “Một, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”<sup>1</sup>.

Vấn đề về mối liên hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân không phải là vấn đề mới về lý luận và thực tiễn trong xây dựng các đảng cộng sản nói chung, mà là một trong những nguyên lý căn bản xây dựng đảng cộng sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Đối với Đảng

Cộng sản Việt Nam, việc giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, từ rất sớm, đã được Đảng ta xác định là một trong các nguyên tắc xây dựng Đảng. Điều đó thể hiện sâu sắc trong quan điểm “Nước lấy dân làm gốc”<sup>2</sup>, gốc có vững thì cây mới bền trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, quan điểm này cũng luôn được Đảng ta quán triệt: “trong điều kiện đảng cầm quyền, phải đặc biệt chăm lo củng cố sự liên hệ giữa Đảng và nhân dân... Mỗi đảng viên cộng sản phải thật sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>3</sup>. Điều đó có nghĩa là: Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, lấy những kinh nghiệm sáng tạo của nhân dân để nghiên cứu, vận dụng, phát triển trong quá trình xây dựng, ban hành đường lối, chính sách, pháp luật, cũng như tổ chức thực hiện đường lối, chính sách đó. Tuyệt đối không để một tổ chức đảng, một cơ quan nhà nước nào quan liêu, kiêu ngạo đặt mình lên trên nhân dân, xa rời lợi ích, nguyện vọng và cuộc sống của nhân dân, làm suy yếu sức mạnh của Đảng, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Không chỉ trong hoạt động lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước phải quán triệt bài học lấy dân làm gốc, mà trong hoạt động xây dựng nội bộ Đảng và xây dựng bộ máy nhà nước cũng phải đặt nhân dân vào vị trí trung tâm, nhân dân phải là gốc của mọi quyết sách. Không dựa vào nhân dân, không được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ thì nhiệm vụ xây dựng chính đôn Đảng, xây dựng bộ máy Nhà nước cũng sẽ bế tắc, không thành công. Tại sao lại như vậy? Điều này xuất phát từ sứ mệnh lịch sử, khách quan của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và

xã hội. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân và dân tộc. Sứ mệnh chính trị của Đảng là lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân và do nhân dân thực hiện. Bộ máy nhà nước do nhân dân lập nên để thực hiện quyền lực nhà nước của nhân dân, nhân dân thông qua bộ máy nhà nước của mình tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoạt động trong bộ máy đó phải tự xem mình là đầy tớ phục vụ nhân dân, như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”<sup>4</sup>; và do vậy, mọi công chức, viên chức phải phụng sự nhân dân: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “*phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*”<sup>5</sup> cho nhân dân noi theo”<sup>6</sup>.

Từ bài học “lấy dân làm gốc” ở Đại hội VI, đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), phát triển nhận thức về bài học “dân là gốc”, Đảng ta nêu quan điểm: “dân là trung tâm” trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ bài học “lấy dân làm gốc”, đến nhận thức “dân là gốc”, “Dân là trung tâm” của sự nghiệp cách mạng là kết quả quá trình nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn cách mạng: nếu lấy dân là gốc được hiểu rằng mọi nguyện vọng, lợi ích, khả năng của nhân dân là điểm xuất phát của toàn bộ đường lối, chủ trương, quyết sách chiến lược của Đảng và chính sách,



*Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phường 9 giám sát công trình cải tạo nâng cấp đường Lê Quang Định (TP.Vũng Tàu) \_ Ảnh: baobariavungtau.com.vn*

pháp luật của Nhà nước, thì quan điểm “dân là gốc”, “dân là trung tâm” đã bổ sung thêm nhận thức của Đảng về vai trò chủ thể của nhân dân trong phát triển đất nước, quyết định sự thành bại của toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

*Phát triển tư tưởng “Đại đoàn kết toàn dân” thành “Đại đoàn kết toàn dân tộc”*

Về bài học “phát huy sức mạnh đại đoàn kết giữa các giai tầng” xã hội, nếu ở Đại hội VI, Đảng ta mới chỉ nhấn mạnh củng cố đoàn kết thống nhất trong Đảng là hạt nhân để đoàn kết toàn dân, thì đến Đại hội VII, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề đoàn kết trong Đảng, trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên thành: “chính sách đại đoàn kết dân tộc”<sup>7</sup>. Thực hiện chính sách này là một trong bảy phương hướng cơ bản của toàn bộ quá trình

xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Khái niệm “Đại đoàn kết dân tộc” lần đầu tiên được Đảng ta sử dụng trong các Văn kiện của Đảng thông qua tại Đại hội VII (6/1991). Vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, vấn đề dân tộc tôn giáo, dân tộc ảnh hưởng đến chính sách của các chính đảng cầm quyền và hầu hết các quốc gia; Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đứng trước những thời cơ và thách thức mới: “Đề tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, làm thất bại âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, chúng ta phải ra sức củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất”, chính trong bối cảnh đó, ngày 17/11/1993 Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương khóa VII đã ban hành Nghị quyết

số 07-NQ/TW Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất. Ở Nghị quyết số 07-NQ/TW này, Đảng ta chỉ rõ quan điểm, nhiệm vụ và những giải pháp có tính định hướng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và củng cố Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phát triển tư tưởng của Đại hội VII, VIII về khối đại đoàn kết dân tộc, Đến Đại hội IX (4/2001), Đảng ta nhấn mạnh: “Đảng ta luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân. Đó là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>8</sup>. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII, tại Hội nghị TW7 khóa IX, Đảng ta ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Ở Nghị quyết số 23-NQ/TW này, Đảng ta nói rõ lý do ban hành, mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và những chủ trương, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghị quyết số 23-NQ/TW đã cụ thể hóa và phát triển tư tưởng “Đại đoàn kết toàn dân” thành “Đại đoàn kết toàn dân tộc” với một số nội hàm mới, đầy đủ, sâu sắc hơn.

*Phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*

Tại Đại hội XIII, căn cứ vào tình hình thực tiễn và quan điểm tăng cường, phát huy dân

chủ, vai trò chủ thể của nhân dân, Đảng ta đã bổ sung 02 nội dung trong phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>9</sup>. Có thể thấy, đây là sự phát triển tư duy lý luận, hoàn thiện chủ trương của Đảng về dân chủ, nhân dân. Từ chỗ dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra đến chỗ “dân giám sát” và “dân thụ hưởng”, vị trí người chủ đất nước đã được thể hiện mạnh mẽ, sâu sắc, phản ánh bản chất dân chủ, tiên bộ của chế độ xã hội chủ nghĩa.

**Tại Đại hội XIII, căn cứ vào tình hình thực tiễn và quan điểm tăng cường, phát huy dân chủ, vai trò chủ thể của nhân dân, Đảng ta đã bổ sung 02 nội dung trong phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Có thể thấy, đây là sự phát triển tư duy lý luận, hoàn thiện chủ trương của Đảng về dân chủ, nhân dân.**

Việc bổ sung nội dung “dân thụ hưởng” vào phương châm nhằm khẳng định vai trò làm chủ của nhân dân và đích cuối cùng của mọi chủ trương, chính sách, pháp luật là vì lợi ích của Nhân dân, đúng với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”. Chỉ khi người dân được thụ hưởng thành quả của cách mạng thì mới thực sự là chủ nhân của đất nước. Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng chăm lo của Đảng và Nhà nước ta là vấn đề không mới nhưng đã được thể hiện cụ thể hơn. Dân chủ - nhân dân làm chủ là vấn đề cơ bản, là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước giai đoạn tiếp theo. Đây cũng đồng thời thể hiện rõ thực tiễn, mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nội dung “dân giám sát” và “dân thụ hưởng” được thể hiện sinh động trên tất cả các lĩnh vực

trong thực tế đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là trong suốt gần 40 năm đổi mới đất nước, nhân dân ta đã thụ hưởng tất cả những thành quả của cách mạng, của sự nghiệp đổi mới, đời sống vật chất tinh thần ngày càng được đảm bảo và nâng cao. “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong nội dung phương châm là quá trình tiếp nối biện chứng, có quan hệ chặt chẽ, chuyển hoá với nhau, gắn liền với vai trò chủ thể là nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Đó cũng chính là động lực quan trọng để hiện thực hóa định hướng và tầm nhìn trong giai đoạn mới, hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đồng thời đó cũng là mục tiêu hướng tới của chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta lựa chọn.

## **2. Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” trong tình hình hiện nay**

*Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về sự cần thiết phải thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*

Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” đã chứa đựng trong đó những tinh hoa của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phản ánh bản chất đích thực của chế độ xã hội chủ nghĩa mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu cho kỳ được. Phương châm thì cụ thể, rất hay, rất dân chủ, dễ đi vào lòng người, vô cùng hợp tình, hợp lý, hiện đại và nhân đạo, nhưng để đi vào cuộc sống, trở thành nếp

nghĩ, thói quen làm việc, trở thành lẽ sống của người cán bộ cách mạng trong mối quan hệ thường nhật với nhân dân thật sự không đơn giản, không dễ thực hiện. Để phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” không trở thành khẩu hiệu suông, làm màu cho đẹp nền dân chủ trên lời nói, thì tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải ra sức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm và thực hành phương châm này trong từng nhiệm vụ công tác được phụ trách; trong thực hiện chức trách nhiệm vụ mà người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và lực lượng vũ trang nhân dân phải gương mẫu thực hành. Bên cạnh những chỉ thị, quy định, quy chế công tác, chế độ sinh hoạt nhằm chế định trách nhiệm của cán bộ, đảng viên phải tôn trọng và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trước chính sách, pháp luật của Nhà nước, ra sức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, cần phải tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát huy quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” cần phải được triển khai rộng rãi đến đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân.

*Hai là, nghiêm túc thực hiện luật dân chủ ở cơ sở để nhân dân thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”*

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân

dân, do nhân dân và vì nhân dân, Đảng ta hết sức chú trọng ban hành các văn bản pháp luật nhằm tạo điều kiện cho nhân dân, đặc biệt là các tầng lớp nhân dân sống ở các đơn vị hành chính cơ sở, thực hành các quyền, nghĩa vụ của mình bằng pháp luật. Để thực hiện pháp luật hoá các quan hệ dân sự, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho nhân dân thực hiện và biểu đạt quyền làm chủ của mình, bắt đầu từ cơ sở, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về quyền làm chủ của nhân dân như: Đề cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp 2013 về quyền làm chủ của nhân dân trong mọi mặt đời sống xã hội, ngày 20/4/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH về thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn; ngày 09/01/2015 Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; ngày 15/10/2020 Chính phủ ban hành tiếp một Nghị định thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp, theo đó Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Như vậy cho đến trước ngày 01/7/2023 nhân dân ta thực hiện dân chủ ở cơ sở theo ba văn bản khác nhau: Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH; Nghị định số 04/2015/ NĐ-CP; Nghị định số 145/2020/ NĐ-CP. Để thống nhất thực hiện dân chủ ở cơ sở cho tất cả công dân ở một văn bản luật cao hơn, ngày 10/11/2022, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định nội dung, phương thức, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong

việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. Luật có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2023.

Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong việc thực hiện quy chế dân chủ và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ; Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Các địa phương, đơn vị rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, hết hiệu lực thi hành hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và “quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý

xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”. Các sở, ban, ngành từ trung ương đến địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Đây mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, duy trì cơ chế tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy nhất là đồng chí Bí thư trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo định kỳ và đột xuất khi có những vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài... Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, thanh tra các cấp theo kế hoạch. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Luật dân chủ cơ sở, kịp thời có giải pháp phù hợp, đồng bộ và toàn diện hơn để Luật dân chủ cơ sở đi vào cuộc sống, đáp ứng niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

*Ba là, cấp ủy, chính quyền các cấp chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ chế, quy chế để nhân dân thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” trong phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh và trật tự ở địa phương, đơn vị.*

Quyền làm chủ của nhân dân đã được Nhà nước ta ban hành thành luật, có hiệu lực pháp luật để thực hiện. Vấn đề là các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương,

đơn vị tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân về bộ luật này, nói rõ vai trò, ý nghĩa, tác dụng của việc nhận thức đúng về luật và thực hành trong đời sống. Tuy nhiên, cuộc sống dẫu sao vẫn phong phú hơn pháp luật. Luật dù có chi tiết đến mấy vẫn không bao quát hết được cuộc sống muôn vẻ, vì vậy các cấp ủy đảng, chính quyền, trong quá trình lãnh đạo, quản lý nhà nước bằng pháp luật vẫn cần ban hành những quy định, quy chế để cụ thể hóa hơn nữa những vấn đề pháp luật chưa điều chỉnh hết, nhằm làm cho luật về dân chủ ở cơ sở được thực thi đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả.

*Bốn là, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương vững mạnh làm chỗ dựa để nhân dân thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”.*

Mỗi người dân phải được Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, giác ngộ về pháp luật, đồng thời cũng phải tự mình tìm hiểu để nắm vững thực hành pháp luật dân chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, nhân dân không chỉ tự mình hành động, mà còn phải thông qua tổ chức đại diện của chính họ là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở địa phương, đơn vị. Có những vấn đề tự mỗi người dân không thể giải quyết được, mặc dù đã có luật pháp bảo hộ, mà họ cần có tổ chức bảo vệ các lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình. Bởi thế, để nhân dân thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”, cấp ủy địa phương, đơn vị phải chú trọng xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh xuống đến các đơn vị hành chính cấp cơ sở vững mạnh, gần

dân để giúp nhân dân thực hành quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của họ.

*Năm là, chú trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”.*

Ban hành luật về dân chủ ở cơ sở là một nỗ lực lớn của Đảng và Nhà nước ta để bảo đảm cho nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm làm chủ của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bắt đầu từ các cơ sở mà mỗi người dân sống, lao động, học tập, làm việc, mưu sinh... Tuy nhiên, ban hành pháp luật, ban hành phương châm, quan điểm là rất quan trọng, nhưng thực hành pháp luật của người dân và các cơ quan quản lý nhà nước quản lý bằng pháp luật mới là nhân tố quyết định. Để luật đi vào cuộc sống, các cấp ủy, chính quyền ở địa phương phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đồng thời chú trọng sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Trong công tác lãnh đạo và quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước, muốn lãnh đạo và quản lý có hiệu quả, không có con đường nào khác là

phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, trước hết là kiểm tra, giám sát các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảng viên, công chức, viên chức có chức trách, nhiệm vụ lãnh đạo thực hành pháp luật.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam; là nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 đòi hỏi phải đẩy mạnh, phát huy cao độ truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quán triệt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” trở thành phương châm hành động góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc ❖

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.549.

<sup>2,6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.501, 473.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.363.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.434.

<sup>5</sup> Phụng công, thủ pháp: chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1991, tập 51, tr.136.

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.44.

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.173.